

Bản án số: 216/2022/HS-ST
Ngày 14-7-2022

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thẩm phán Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án Nhân dân Thị phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thị phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Tố Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thị phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 148/2022/HSST ngày 17/5/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Hồng V, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Xóm 3, thôn Ph, xã A, huyện H, tỉnh B; chỗ ở: Số 100 đường L, khu phố B, phường An B, Thị phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Kh, sinh năm 1967 và bà Đặng Thị B, sinh năm 1972; bị cáo có 01 em ruột sinh năm 1996; có vợ tên Đào Thị Cẩm H1, sinh năm 1992 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2022 đến ngày 05/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2/ Nguyễn Trung Th, sinh năm 1989 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 29, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số 60/7, khu phố B, phường A, Thị phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T (đã chết) và bà Phan Thị Kim T, sinh năm 1966; bị cáo có 02 em ruột (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000); có vợ tên Lê Thị Thanh T, sinh năm 1991 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2022 đến ngày 05/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3/ Nguyễn Văn M, sinh năm 1984 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số 15D/6 khu phố B, phường A, Th phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị H2, sinh năm 1964; bị cáo có 03 chị em ruột (lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1995); có vợ tên Đàm Thị Th1, sinh năm 1988 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/5/2010 bị Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức (nay là Th phố Thủ Đức), Th phố Hồ Chí M xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 95/2010/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2010 và đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2022 đến ngày 17/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh. Có mặt.

4/ Huỳnh Đức Q, sinh năm 1970 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: X, xã Liên Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: N; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Huỳnh M2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B2; bị cáo có 05 anh chị em ruột (lớn nhất sinh năm 1959, nhỏ nhất sinh năm 1973); có vợ tên Trần Thị Ch, sinh năm 1971 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 25/6/1997 bị Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 11 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 114/1997/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2000; Ngày 21/5/2009 bị Tòa án nhân dân Th phố B, tỉnh Đ Nai phạt 08 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 281/2009/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2009 và đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2022 đến nay. Có mặt.

5/ Hoàng Đình Nh, sinh năm 1981 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: X, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Huy Đ, sinh năm 1946 và bà Trần Thị Th3, sinh năm 1957; bị cáo có 07 anh chị em ruột (lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1991); có 02 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2022 đến ngày 01/7/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6/ Đặng Văn Đ, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Số 51B, khu phố B, phường An B, Th phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đức L, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị N4, sinh năm 1973; bị cáo có 03 chị em ruột (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1995); có vợ tên Nguyễn Thị H4, sinh năm 1994 và có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2022 đến ngày 17/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cho bảo lĩnh. Có mặt.

7/ Nguyễn Sỹ N, sinh năm 1993 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Đội 10, xóm M, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: N;

trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Sỹ Đ, sinh năm 1968 và bà Trần Thị L, sinh năm 1970; bị cáo có 02 anh em ruột (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2004); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2022 đến ngày 01/7/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Phan Văn T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/01/2022, Công an phường An Bình tiến hành tuần tra trên địa bàn phường, khi tổ tuần tra đi đến nhà trọ số 100 đường A, khu phố B, phường A, Th phố D, tỉnh Bình Dương thì phát hiện tại phòng trọ số 14 có Đặng Văn Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Sỹ N, Hoàng Đình Nh, Huỳnh Đức Q, Nguyễn Trung Th, Phạm Hồng V đang đánh bạc trái phép dưới hình thức bài cào liêng thắng thua bằng tiền nên lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th phố Dĩ An thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ: Số tiền 470.000 Đ ở giữa chiếu bạc; số tiền 23.500.000 Đ ngay vị trí ngồi của các bị cáo; số tiền 9.500.000 đồng thu giữ trong người (không sử dụng vào việc phạm tội).

Quá trình điều tra vụ án các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 16 giờ ngày 30/01/2022, Phạm Hồng V đang ở phòng trọ số 14 do bị cáo thuê tại số 100 đường A, khu phố B, phường A, Th phố D, tỉnh Bình Dương thì có Đặng Văn Đ, Nguyễn Văn M đến chơi, tiếp theo có Hoàng Đình Nh đến. Tại đây, Nh, V, M, Đ đã rủ nhau đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền. M là người mua bài rồi cùng nhau đánh bạc dưới hình thức bài cào liêng với hình thức mỗi ván bài mỗi người đặt tiền tầy 20.000 Đ, tiền tố mỗi ván cao nhất là 500.000 Đ. Sau đó khoảng 05 phút thì có Huỳnh Đức Q, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Sỹ N đến và cùng tham gia. Trong quá trình chơi thì N thua hết tiền nên nghỉ và ngồi ngoài xem các bị cáo còn lại đánh bạc. Cả nhóm chơi đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 23.970.000 Đ, cụ thể như sau:

Nguyễn Văn M mang theo 1.360.000 Đ và sử dụng hết để đánh bạc, thắng 4.530.000 Đ; thu giữ ở giữa chiếu bạc 40.000 Đ, thu giữ ngay vị trí ngồi 5.850.000 Đ.

Hoàng Đình Nh mang theo 7.550.000 Đ và sử dụng hết để đánh bạc, thắng 2.520.000 Đ; thu giữ ở giữa chiếu bạc 70.000 Đ, thu giữ ngay vị trí ngồi 10.000.000 Đ.

Hoàng Đức Q mang theo 7.500.000 Đ, sử dụng 4.000.000 Đ để đánh bạc, thua 3.240.000 Đ; thu giữ ở giữa chiếu bạc 120.000 Đ, thu giữ ngay vị trí ngồi 640.000 Đ (thu trong ví tiền cá Nh 3.500.000 Đ).

Đặng Văn Đ mang theo 80.000 Đ và sử dụng hết để đánh bạc, thua 80.000 Đ. Không bị thu giữ số tiền nào khác.

Nguyễn Trung Th mang theo 8.500.000 Đ, sử dụng 2.500.000 Đ để đánh bạc, thua 2.270.000 Đ; thu giữ ở giữa chiếu bạc 20.000 Đ, thu giữ ngay vị trí ngồi 210.000 Đ (thu trong ví tiền cá Nh 6.500.000 Đ).

Phạm Hồng V mang theo 7.980.000 Đ và sử dụng hết để đánh bạc, thua 960.000 Đ; thu giữ ở giữa chiếu bạc 220.000 Đ, thu giữ ngay vị trí ngồi 6.800.000 Đ.

Nguyễn Sỹ N mang theo 500.000 Đ và sử dụng hết để đánh bạc, thua 500.000 Đ. Không bị thu giữ số tiền nào khác.

Ngày 08/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an là Th phố Dĩ An ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Hồng V, Đặng Văn Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Sỹ N, Hoàng Đình Nh, Huỳnh Đức Q, Nguyễn Trung Th về tội Đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngày 28/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an là Th phố Dĩ An ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Hồng V về tội Gá bạc quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng số 177/CT-VKS ngày 16/5/2022, Viện kiểm sát Nh dân Th phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Hồng V về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 và tội Gá bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố các bị cáo Nguyễn Trung Th, Nguyễn Văn M, Huỳnh Đức Q, Hoàng Đình Nh, Đặng Văn Đ, Nguyễn Sỹ N về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát Nh dân Th phố Dĩ An đề nghị Hội Đ xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo **Phạm Hồng V** từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc và 50.000.000 Đ đến 60.000.000 Đ về tội Gá bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung Th** từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M** từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo **Huỳnh Đức Q** từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo **Hoàng Đình Nh** từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo **Đặng Văn Đ** từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo **Nguyễn Sỹ N** từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 23.970.000 Đ thu giữ trong vụ án, xét thấy các bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép thắng thu bằng tiền nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 9.500.000 Đ thu giữ trong vụ án, xét thấy số tiền này là tiền các Nh của các bị cáo Nguyễn Trung Th (6.000.000 Đ), Huỳnh Đức Q (3.500.000 Đ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an là Th phố Dĩ An đã trả lại cho Th và Q là phù hợp.

Đối với 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng thu giữ trong vụ án, do liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Quá trình tố tụng, tại phiên tòa và trong lời nói sau cùng các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Th phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nh dân Th phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định các bị cáo phạm tội: Căn cứ lời khai của các bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30/01/2022 và những chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 30/01/2022, tại phòng trọ số 14 do bị cáo Phạm Hồng V thuê tại số 100 đường A, khu phố B, phường A, Th phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; các bị cáo Phạm Hồng V, Đặng Văn Đ, Nguyễn Văn M, Hoàng Đình Nh đã đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới hình thức bài cào liêng với hình thức mỗi ván bài mỗi người đặt tiền tây 20.000 Đ, tiền tố mỗi ván cao nhất là 500.000 Đ. Đến khoảng 16 giờ 05 phút cùng ngày có Huỳnh Đức Q, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Sỹ N đến và cùng tham gia. Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày thị bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ. Hành vi của các bị cáo Phạm Hồng V, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Văn M, Huỳnh Đức Q, Hoàng Đình Nh, Đặng Văn Đ, Nguyễn Sỹ N đánh bạc trái phép dưới hình thức bài cào liêng thắng thua bằng tiền với tổng số

tiền sử dụng đánh bạc là 23.970.000 Đ trong ngày 30/01/2022 tại phòng trọ số 14, nhà trọ số 100, đường An Bình, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, Th phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã đủ yếu tố cấu Th tội Đánh bạc, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi sử dụng nơi ở tại phòng trọ số 14, nhà trọ số 100, đường An Bình, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, Th phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cho Nguyễn Trung Th, Nguyễn Văn M, Huỳnh Đức Q, Hoàng Đình Nh, Đặng Văn Đ, Nguyễn Sỹ N đánh bạc trái phép dưới hình thức bài cào liêng thắng thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 23.970.000 Đ của Phạm Hồng V đã đủ yếu tố cấu Th tội Gá bạc, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 177/CT-VKS ngày 16/5/2022 của Viện Kiểm sát Nh dân Th phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội Đánh bạc do các bị cáo Phạm Hồng V, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Văn M, Huỳnh Đức Q, Hoàng Đình Nh, Đặng Văn Đ, Nguyễn Sỹ N thực hiện là ít nghiêm trọng; tội Gá bạc do bị cáo Phạm Hồng V thực hiện là nghiêm trọng, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc, gá bạc dưới mọi hình thức thắng thua bằng tiền đều vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Nh thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo tham gia đánh bạc có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trung Th, Hoàng Đình Nh, Đặng Văn Đ, Nguyễn Sỹ N đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo Hoàng Đình Nh có cha là Hoàng Huy Đức là người có công với cách mạng, thương binh với hạng thương tật 41% (3/4) và được tặng Danh hiệu Dũng sĩ Quyết thắng cấp 1 nên bị cáo Nh được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Hồng V, Nguyễn Văn M, Huỳnh Đức Q đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Phạm Hồng V, Nguyễn Trung Th, Hoàng Đình Nh, Đặng Văn Đ, Nguyễn Sỹ N đều có Nh thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Nguyễn Văn M, Huỳnh Đức Q đã từng bị Tòa án xử phạt án tù nhưng đều đã được xóa án tích.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét thấy các bị cáo Phạm Hồng V, Nguyễn Trung Th, Hoàng Đình Nh, Đặng Văn Đ, Nguyễn Sỹ N, Nguyễn Văn M, Huỳnh Đức Q phạm tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú.

Bị cáo Phạm Hồng V phạm tội Gá bạc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là nghiêm trọng nhưng bị cáo đã ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Hủy áp dụng các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 28, 29, 30, 31/2022/HSST-QĐTĐBPNC ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Th phố Dĩ An đối với các bị cáo Phạm Hồng V, Nguyễn Văn M, Đặng Văn Đ và Nguyễn Trung Th.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 Đ đến 50.000.000 Đ*” và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 Đ đến 100.000.000 Đ*”. Xét thấy, việc áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với tội Đánh bạc và phạt Tiền đối với tội Gá bạc mà các bị cáo đã thực hiện cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội Đ xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 23.970.000 Đ thu giữ trong vụ án. Xét thấy các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc trái phép nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 9.500.000 Đ thu giữ trong vụ án. Xét thấy, số tiền này là tiền các Nh của các bị cáo Nguyễn Trung Th (6.000.000 Đ) và Huỳnh Đức Q (3.500.000 Đ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an là Th phố Dĩ An đã trả lại cho các bị cáo Th và Q là phù hợp.

Đối với 01 bộ bài Tây 52 lá (đã qua sử dụng). Các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đối với các bị cáo Phạm Hồng V, Nguyễn Trung Th, Hoàng Đình Nh, Đặng Văn Đ, Nguyễn Sỹ N, Nguyễn Văn M và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Huỳnh Đức Q là không phù hợp so với mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo với hình phạt Cải tạo không giam giữ.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng V phạm tội “Đánh bạc” và phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Nguyễn Trung Th, Nguyễn Văn M, Huỳnh Đức Q, Hoàng Đình Nh, Đặng Văn Đ, Nguyễn Sỹ N phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng V 16 (mười sáu) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 30/01/2022 đến ngày 05/02/2022 là 21 ngày cải tại không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 15 (mười lăm) tháng 9 (chín) ngày.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng V 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng về tội “Gá bạc”.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 28/2022/HSST-QĐTĐBPNC ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân Th phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với Phạm Hồng V.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Th 16 (mười sáu) tháng Cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 30/01/2022 đến ngày 05/02/2022 là 21 ngày cải tại không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 15 (mười lăm) tháng 9 (chín) ngày.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 29/2022/HSST-QĐTĐBPNC ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân Th phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Nguyễn Trung Th.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 16 (mười sáu) tháng Cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 30/01/2022 đến ngày 17/02/2022 là 57 (năm mươi

bảy) ngày cải tại không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày.

Hủy áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 30/2022/HSST-QĐTĐBPNC ngày 17/5/2022 của Tòa án Nh dân Th phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Huỳnh Đức Q 16 (mười sáu) tháng 06 (sáu) ngày Cải tại không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 30/01/2022 đến ngày 14/7/2022 là 16 (mười sáu) tháng 06 (sáu) ngày cải tại không giam giữ. Bị cáo đã chấp hành xong.

Áp dụng khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Huỳnh Đức Q ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo Q không bị tạm giữ, bị bắt tạm giam về một tội phạm nào khác.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ 16 (mười sáu) tháng Cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 30/01/2022 đến ngày 17/02/2022 là 57 ngày cải tại không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 31/2022/HSST-QĐTĐBPNC ngày 16/5/2022 của Tòa án Nh dân Th phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Đặng Văn Đ.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Hoàng Đình Nh 15 (mười lăm) tháng 05 (năm) ngày Cải tại không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 30/01/2022 đến ngày 01/7/2022 là 15 (mười lăm) tháng 05 (năm) ngày Cải tại không giam giữ. Bị cáo đã chấp hành xong.

1.7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ N 15 (mười lăm) tháng 05 (năm) ngày cải tại không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 30/01/2022 đến ngày 01/7/2022 là 15 (mười lăm) tháng 05 (năm) ngày Cải tại không giam giữ. Bị cáo đã chấp hành xong.

Giao các bị cáo Phạm Hồng V, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Văn M và Đặng Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường An Bình, Th phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để quản lý, theo dõi trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 23.970.000 (hai mươi ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn) Đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng) các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2022).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Hồng V, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Văn M, Đặng Văn Đ, Huỳnh Đức Q, Hoàng Đình Nh, Nguyễn Sỹ N phải nộp mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) Đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Dĩ An (1);
- Công an Tp. Dĩ An (1);
- Chi cục THADS Tp. Dĩ An (1);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (1);
- TAND tỉnh BD (1);
- UBND xã, phường (1);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (1);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (1);
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng (2);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, HS (2).

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân